

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-PT

Ngày 04/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện.
2. Bà Phạm Thị Minh Châu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tuấn Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông: Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Triệu Văn B, Lý Hải L, Phạm Huỳnh T. Do có kháng cáo của các bị cáo B, L, T đối với Bản án số 84/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo:

1. Triệu Văn B (Xê), sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Cư trú: ấp B.N, thị trấn C.D, huyện C.P, tỉnh A.G; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Triệu Văn G, sinh năm 1969; Mẹ: Trần Thị Tr, sinh năm 1965.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 01/12/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; chấp hành xong ngày 03/3/2017. Ngày 07/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, chấp hành xong ngày 27/4/2018.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/8/2018 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Hải L, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Cư trú: ấp V.T, thị trấn C.D, huyện C.P, tỉnh A.G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lý N, sinh năm 1961; Mẹ: Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1963; Vợ: Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1986; Có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/8/2018 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Huỳnh T, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Cư trú: Tổ 1; khóm V.T 2, phường N.S, thành phố C.Đ, tỉnh A.G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Phi L, sinh năm 1968; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972.

- Tiền án: Không.
- Tiền sự: Ngày 29/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, chấp hành xong ngày 11/10/2016. Ngày 05/11/2017, bị Công an phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành nộp phạt.
- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/8/2018 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/8/2018, do nghiện ma túy nên L và Điền đến phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tìm mua ma túy sử dụng thì gặp B và T đã quen B trước. Sau khi cùng nhau mua và sử dụng ma túy tại ngã ba Bờ sáng thuộc tổ 01, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam. Điền B bà Đỗ Thị C (dì ruột của Điền, ở khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam) đi du lịch và giao nhà cho ông Hà (là người cùng xóm với bà Châu) giữ hộ, nên Điền rủ B, L, T cùng vào nhà bà C trộm cắp tài sản bán, chia nhau và cùng sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Điền, T cảnh giới để cho B và L đột nhập vào nhà bà Châu qua lam thông gió nhà vệ sinh, lấy trộm 270.000 đồng, 02 đồng hồ đeo tay, 01 máy tính bảng, 01 máy tính xách tay, 01 máy chụp hình, 01 cái túi xách và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của ông Hà.

Ngày 07/8/2018, T bán máy chụp hình cho ông Đặng Ngọc L giá 350.000 đồng; bán máy tính bảng và máy tính xách tay cho Nguyễn Minh H giá 400.000 đồng, trả tiền thuê xe Honda đầu cho ông Nguyễn Văn T 150.000 đồng, phần còn lại cùng Điền mua ma túy sử dụng; T ném bỏ túi xách xuống bờ kinh (không thu

hồi được); số tiền 270.000 đồng T mua ma túy cùng Điền, B, L sử dụng. Riêng điện thoại NOKIA do B lấy điện thoại theo trả tiền thuê xe cho người chạy xe honda đầu (không B họ tên, địa chỉ, không thu hồi được); giao nộp 02 đồng hồ đeo tay cho cơ quan Công an.

Vụ án được phát hiện, ngày 11/8/2018, Điền đầu thú; Cơ quan Điều tra làm rõ, khởi tố, tạm giam, đề điều tra, xử lý đối với Điền, B, L và T.

Vật chứng thu giữ: 01 máy chụp ảnh, nhãn hiệu SONY; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Pad 7; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OMEGA; 01 đồng hồ đeo tay, mặt đồng hồ hình DOREMON (đã trả lại cho bị hại Đỗ Thị Châu).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản số 237, 237a ngày 11/8/2018 và ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thành phố Châu Đốc:

01 điện thoại di động hiệu NoKia (của bị hại Nguyễn Văn H bị mất trộm, không thu hồi được) trị giá 50.000 đồng. Tài sản của bị hại Đỗ Thị Châu bị mất trộm gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Pad 7, trị giá 600.000 đồng; 01 máy chụp ảnh nhãn hiệu SONY, trị giá 600.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OMEGA, trị giá 150.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay, mặt hình DOREMON trị giá 150.000 đồng; 01 túi xách vải, trị giá 20.000 đồng và tiền mặt 270.000 đồng. Tổng trị giá 2.840.000 đồng.

Ngày 11/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Văn Đ, Triệu Văn B, Lý Hải L và Phạm Huỳnh T về tội trộm cắp tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Đ, Triệu Văn B (Xê), Lý Hải L và Phạm Huỳnh T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, t khoản 1 (đối với L, T), khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 117, 122, 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo:

- Dương Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Triệu Văn B (Xê) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Phạm Huỳnh T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Lý Hải L: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày 11/8/2018.

Buộc các bị cáo Dương Văn Điền, Triệu Văn B, Lý Hải L và Phạm Huỳnh T cùng liên đới có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Hiền số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Dương Văn Điền, Triệu Văn B, Lý Hải L, Phạm Huỳnh T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/12/2018 bị cáo Dương Văn Đ có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lý Hải L, Phạm Huỳnh T xin rút yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Triệu Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi vai trò phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo của bị cáo B; Việc xin rút yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Điền, T, L là hoàn toàn tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng các điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 342; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo B; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Điền, T, L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo B, T, L làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo B, T, L thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Các bị cáo lợi dụng lúc bà Đỗ Thị C (dì ruột của Điền) đi du lịch và giao nhà cho ông Hà giữ hộ, nên Điền rủ B, L, T cùng vào nhà bà Châu trộm cắp tài sản để bán chia nhau và cùng sử dụng ma túy. Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm được là 2.840.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Dương Văn Điền, Triệu Văn B, Phạm Huỳnh T, Lý Hải L, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai. Lẽ ra, các bị cáo phải B cố gắng lao động chân chính, rèn luyện, phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Các bị cáo đều nghiện ma túy, bị cáo Điền, B, T đã từng bị xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nhưng các bị cáo không thấy được sự sai trái của bản thân, mà xuất phát từ bản chất tham lam, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng mà không phải bỏ công sức lao động cực nhọc, bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng đắn tính chất, mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt các bị cáo Dương Văn Điền 01 năm 06 tháng tù; Triệu Văn B 01 năm 06 tháng tù; Phạm Huỳnh T 01 năm 06 tháng tù; Lý Hải L 01 năm 03 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngày 08/12/2018 và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Điền, T, L, xin rút yêu cầu kháng cáo, việc xin rút yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Điền, T, L là hoàn toàn tự nguyện. Bị cáo B yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo khác được. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo B và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Điền, T, L. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Triệu Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 342; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Triệu Văn B xin giảm nhẹ hình phạt.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Dương Văn Đ, Phạm Huỳnh T, Lý Hải L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn B (Xê) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2018.

Bị cáo Triệu Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND TP. Châu Đốc(2);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn